

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-01-2025

V/v: *Tranh chấp “Ly hôn và con chung”*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà Vy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02/01/2025, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Sinh X**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: tổ dân phố A, khu phố S, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn Ú**, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ dân phố B, khu phố H, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Sinh X trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn Ú tự nguyện sống chung với nhau năm 2017, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 203, ngày 07-8-2017.

Do gia đình chỉ có bà và mẹ nên sau khi lấy nhau vợ chồng sống bên gia đình bà tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính ông Ú không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con, bà nói ra thì khó chịu và tạo áp lực cho mẹ bà. Tất cả bà đều bỏ qua để gia đình êm ấm, một phần bà cũng sợ ảnh hưởng đến tâm lý con cái nên đã cố gắng nhẫn nhịn, hòa thuận mà sống với Ú. Bà nhận thấy càng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Ông Ú không có trách nhiệm với vợ con. Bà còn phát hiện ông Ú nghiện ma túy. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, ly thân cũng gần 02 năm nay, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa hợp được nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên bà làm đơn này yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ú.

+ Về con chung: Chúng tôi có 01 (một) con chung: Nguyễn Tấn Trường K, sinh ngày 20-6-2017, (Giới tính: Nam). Hiện nay, cháu K đang sống với bà.

Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con được bà trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay để không ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và việc học hành của con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do từ khi vợ chồng không còn sống chung thì bà vẫn đủ khả năng lo cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Ú: Theo biên bản xác minh tại khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn Tấn Ú có nơi cư trú tại tổ dân phố B, khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và hiện thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Nguyễn Tấn Ú theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Ú vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung tên Nguyễn Tấn Trường K, sinh ngày 20-6-2017, (Giới tính: Nam) cho nguyên đơn Nguyễn

Thị Sinh X trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tấn Ú không cấp dưỡng nuôi con.
Về án phí: Bà Nguyễn Thị Sinh X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Sinh X có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Sinh X với ông Nguyễn Tấn Ú (nơi cư trú tại tổ dân phố B, khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận), nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Nguyễn Tấn Ú đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông Nguyễn Tấn Ú không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Tấn Ú đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Nguyên đơn Nguyễn Thị Sinh X có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Sinh X vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ú. Bà Nguyễn Thị Sinh X kết hôn với ông Nguyễn Tấn Ú trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 203, ngày 07-8-2017. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của bà Nguyễn Thị Sinh X với ông Nguyễn Tấn Ú do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp và bà Nguyễn Thị Sinh X giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Sinh X và ông Nguyễn Tấn Ú trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân chính do không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, bà X và ông Ú đã ly thân từ năm 2022, lời trình bày của bà X phù hợp với lời trình bày người thân ông bà cũng như thông tin từ địa phương nơi ông bà sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho ông Ú đến giải quyết nhưng ông Ú không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Ú không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Sinh X đối với ông Nguyễn Tấn Ú không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vi phạm nghiêm

trọng nghĩa vụ vợ chồng nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Sinh X.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Sinh X và ông Nguyễn Tấn Ú có 01 (một) con chung: Nguyễn Tấn Trường K, sinh ngày 20-6-2017, (Giới tính: Nam). Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con chung do một mình bà X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến nay. Nay bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành điều này phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống và nguyện vọng của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao Nguyễn Tấn Trường K cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Do bà X không có yêu cầu ông Ú phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Nguyễn Tấn Ú.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Sinh X trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Sinh X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Sinh X đối với ông Nguyễn Tấn Ú. Giấy chứng nhận kết hôn số 203, ngày 07-8-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn Trường K, sinh ngày 20-6-2017, (Giới tính: Nam) cho bà Nguyễn Thị Sinh X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

đến khi trưởng thành. Ông Nguyễn Tấn Ú không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Sinh X không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Sinh X có quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn Ú cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Nguyễn Tấn Ú không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Sinh X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007079 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-VKSND Bình Thuận;
-VKSND Tuy Phong
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiêm Uyên